

KIẾN TRÚC NHÀ GUOL VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG BẢNG KÍCH THƯỚC CƠ THỂ CỦA NGƯỜI CƠ TU

Nguyễn Ngọc Tùng^{1*}, Hirohide Kobayashi², Võ Ngọc Đức¹

¹ Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học Huế

² Trường Sau Đại học nghiên cứu môi trường toàn cầu, Đại học Kyoto, Nhật Bản

* Email: kts.nguyentung@gmail.com

TÓM TẮT

Với dân số khoảng 59.000, dân tộc thiểu số Cơ tu phân bố chủ yếu ở tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Nam. Nhà cộng đồng truyền thống, hay còn gọi là nhà Guol của dân tộc Cơ tu có đặc trưng kiến trúc rất độc đáo thể hiện qua các mô típ trang trí ở đỉnh mái, bố trí các hệ cột và chức năng của chúng. Từ xưa, việc xây dựng nhà Guol được dựa trên module kích thước cơ thể người. Qua khảo sát tại xã Thượng Lộ và Thượng Quảng ở Huyện Nam Đông cho thấy, dân làng đã sử dụng 17 đơn vị module kích thước cơ thể người để xây dựng nhà Guol của làng. Hiện nay, kiến thức bản địa về sử dụng đơn vị module kích thước cơ thể người đang dần biến mất. Chính vì vậy, việc ghi và lưu giữ kiến thức này đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo tồn một phương pháp truyền thống trong xây dựng nhà Guol của dân tộc Cơ tu.

Bên cạnh đó, tình trạng Kinh hóa ở các nhà Guol ngày càng nhiều mà nguyên nhân là do sự ảnh hưởng của quá trình hiện đại hóa, sự thiếu hụt các vật liệu địa phương và sự gia tăng về giá cả vật liệu xây dựng. Xu hướng biến đổi đó thực sự đáng báo động đối với công cuộc bảo tồn và gìn giữ một trong những giá trị văn hóa kiến trúc của người Cơ tu nói riêng và của Việt Nam nói chung.

Từ khóa: Dân tộc thiểu số Cơ tu, nhà cộng đồng truyền thống, nhà Guol.

1. TỔNG QUAN DÂN TỘC CƠ TU

Có thể nói, nhà Guol từ lâu đã được biết đến như là một trong những công trình kiến trúc điêu khắc mang đậm nét văn hóa của dân tộc Cơ tu nói riêng và của cộng đồng dân tộc miền Trung - Tây Nguyên nói chung¹. Dân tộc Cơ tu tính đến năm 2009 có khoảng 59.000 người, tập trung chủ yếu ở Quảng Nam (phân bố ở các huyện miền núi Hiên, Phước Sơn, Nam Giang) và Thừa Thiên Huế (A Lưới và Nam Đông)². Người Cơ tu thuộc nhóm ngôn ngữ Môn -

¹ Hiện nay có rất nhiều phiên âm về tên gọi dân tộc này như Cơ tu, Cờ tu, K' tu, Ka tu, và Catu. Tuy nhiên, tên gọi "Cơ tu" được dùng nhiều trong các văn bản hành chính, luận văn và nghiên cứu. Mặt khác, dân tộc Cơ tu thuộc nhánh Katuic cùng với dân tộc Taoi và Bru - Vankieu nên có thể tên gọi "Katu" thì được dùng nhiều trong các nghiên cứu của các nhà khoa học chuyên ngành và dân tộc học.

² Trần Tấn Vịnh, 2009: 9.

Khmer, ngữ hệ Nam Á. Theo cách giải thích của người Cơ tu thì từ “Cơ” có nghĩa là con suối, từ “tu” nghĩa là ngọn, nguồn; danh từ “Cơ tu” nghĩa là người sống ở đầu nguồn, ở trên cao. Có lẽ vì vậy mà họ thường cư trú ở vùng cao, núi non hiểm trở.

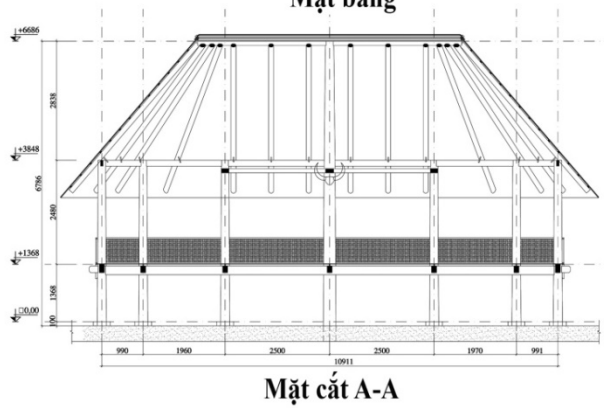
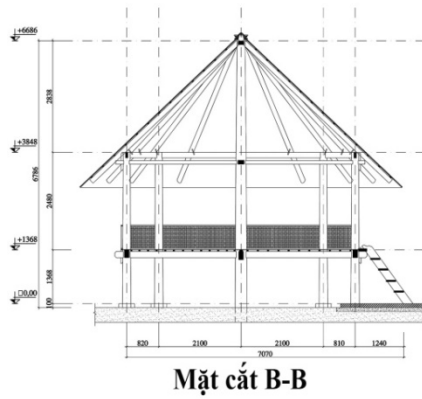
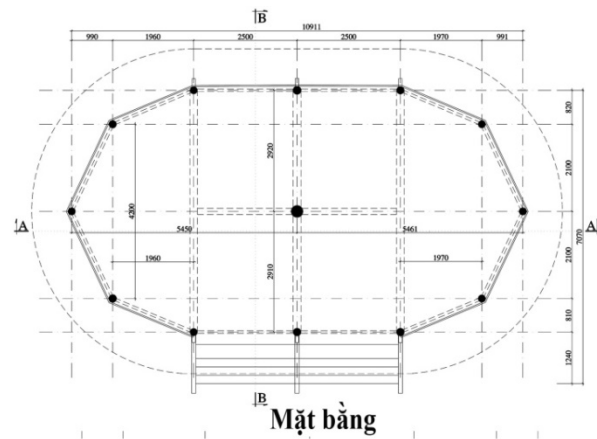
Người Cơ tu sống thành từng làng còn gọi là Vel hoặc Vil. Mỗi làng gồm khoảng vài chục ngôi nhà nhỏ bao quanh một ngôi nhà cộng đồng còn gọi là nhà Guol. Ngôi nhà đó đóng vai trò là trung tâm hành chính, văn hóa và xã hội của làng. Cấu trúc làng Cơ tu truyền thống điển hình thường có dạng hình Oval hoặc hình tròn mà trung tâm là nhà Guol còn những ngôi nhà khác hướng mặt vào nhà Guol đó. Cấu trúc đó thể hiện cho sự đồng lòng thống nhất của mọi thành viên trong làng.

Qua khảo sát hơn 10 thôn làng dân tộc Cơ tu tại huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế và huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam bằng phương pháp quan sát, chụp ảnh và phỏng vấn người dân, nghiên cứu này lọc ra những đặc trưng kiến trúc của nhà Guol, dân tộc Cơ tu. Bên cạnh đó, qua đo vẽ chi tiết nhà Guol và phỏng vấn già làng tại xã Thượng Quảng và xã Thượng Lộ, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, quá trình xây dựng ngôi nhà Guol được ghi lại.

2. ĐẶC TRƯNG KIẾN TRÚC NHÀ GUOL

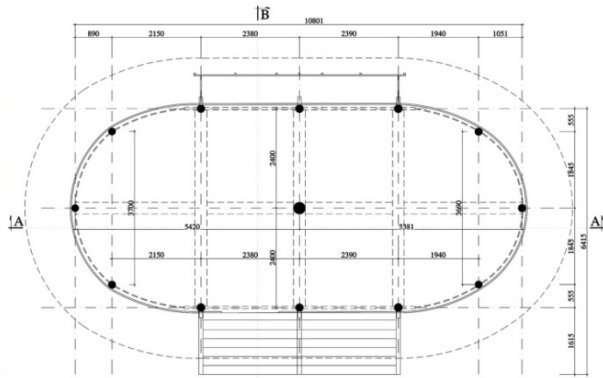
Qua quan sát hơn 10 nhà Guol tại huyện Nam Đông – Thừa Thiên Huế và huyện Đông Giang – Quảng Nam cùng với đo vẽ chi tiết 2 ngôi nhà ở xã Thượng Quảng và xã Thượng Lộ - huyện Nam Đông, đặc trưng kiến trúc nhà Guol dân tộc Cơ tu nhìn chung như sau (hình 1 & 2).

Thông thường nhà Guol có mái hình mai rùa với hai đầu hồi cuộn tròn thể hiện quan niệm đoàn kết của dân làng. Hai đầu nóc thường được gắn các mô típ trang trí như con gà trống (dùng để báo thức), sừng trâu cách điệu (mô típ này thường gặp chủ yếu ở A Lưới), chim Pago (loại chim theo truyền thuyết đem hạt giống về cho người Cơ tu), chim T’ring (chim Phượng Hoàng tượng trưng cho lòng chung thủy), hoặc có thể là biểu tượng hình trăng khuyết (hình 3). Mái nhà Guol thường dốc khoảng 45°.

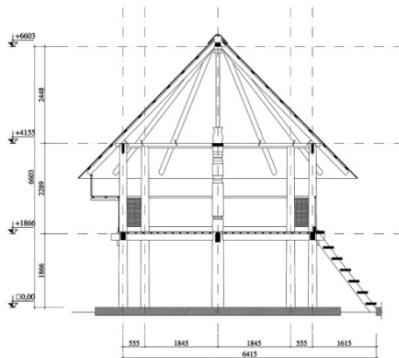


Hình 1. Nhà Guol ở xã Thượng Lộ, Nam Đông, Thừa Thiên Huế (Nguồn: tác giả)

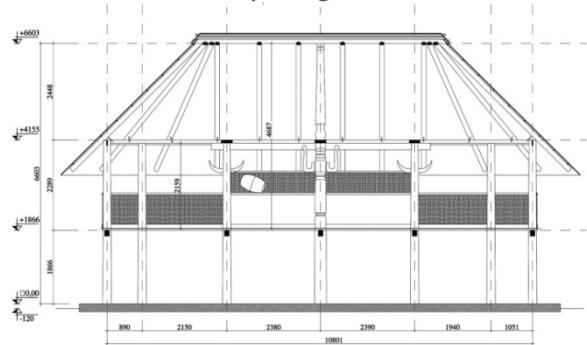
Kiến trúc nhà Guol và phương pháp xây dựng ...



Mặt bằng



Mặt cắt B-B



Mặt cắt A-A

Hình 2. Nhà Guol ở xã Thượng Quảng, Nam Đông, Thừa Thiên Huế (Nguồn: tác giả)

Mặt bằng nhà Guol có dạng hình tròn ở hai đầu, ở chính giữa là cột cái (cột bố) thường có dạng dưới tròn trên vuông (hình 4) và xung quanh là các cột mẹ và các cột con ở hai biên. Đối với nhà Guol, cột cái đóng vai trò rất quan trọng, biểu tượng cho hình ảnh và địa vị của chủ làng. Cột cái càng to, đẹp càng thể hiện vai trò của chủ làng và sức mạnh vị thế của làng đó. Hai bên cột thường gắn 2 điêu khắc như 2 cánh tay người phụ nữ đang thể hiện điệu múa Ya Ya truyền thống của người Cơ tu. Cột cái thường được chôn thẳng xuống đất khoảng 1.5 m.



Hình 3. Mô típ trên mái nhà Guol ở Đông Giang, Quảng Nam (Nguồn: tác giả)



Hình 4. Cột cái nhà Guol ở Nam Đông, Thừa Thiên Huế (Nguồn: tác giả)

Trên thân cột và các xà là những họa tiết hoa văn mang đậm bản sắc của người Cơ tu như những hình vuông, hình tròn tượng trưng cho mặt trời và mặt trăng; những chi tiết hoa lá, cành cây, chim, thú, cùng với những hình ảnh miêu tả cảnh săn bắn và sinh hoạt hàng ngày của họ (hình 5&6).



Hình 5. Họa tiết miêu tả sinh hoạt hàng ngày
(Nguồn: tác giả)



Hình 6. Họa tiết miêu tả cảnh săn bắn
(Nguồn: tác giả)

Sàn nhà Guol thường chỉ dành cho trai tráng chưa vợ và là nơi để trực chiến, canh gác. Ngoài ra, đó là nơi họp hội đồng làng, lễ hội, lớp học và là nơi tiếp khách của làng. Chiều cao sàn trước đây thường từ 1 – 1,2 m để tránh trường hợp kẻ thù ẩn nấp ở dưới. Tuy nhiên, các nhà Guol hiện nay có sàn cao hơn (1,8 – 2 m) để thuận tiện cho việc để xe, giã gạo, và các hoạt động khác phía dưới sàn.

3. PHƯƠNG PHÁP DỰNG NHÀ THEO MODULE KÍCH THƯỚC CƠ THỂ

Qua các cuộc khảo sát cho thấy, dân làng Cơ tu xưa thường sử dụng module kích thước cơ thể để thiết kế và xây dựng nhà (hình 7). Nhưng hiện nay thì số người biết đến phương pháp này thực sự ít, chỉ những người già làng mới có thể biết được kiến thức này. Phương pháp này đóng vai trò cốt yếu trong kiến thức bản địa và là kết tinh của quá trình lao động trí óc của dân tộc Cơ tu nói riêng và Việt Nam nói chung. Phương pháp sử dụng module kích thước cơ thể này được truyền đạt từ thế hệ này sang thế hệ khác không chỉ thông qua kinh nghiệm xây dựng mà còn thông qua các hoạt động hàng ngày. Ví dụ họ có thể sử dụng bước chân để tính được tỷ lệ của đồng ruộng; họ có thể đoán kích thước con thú dựa vào dấu vết bàn chân con thú để lại trên mặt đất.



Hình 7. Module kích thước cơ thể người trong thiết kế và xây dựng nhà của dân tộc Cơ tu
(Nguồn: tác giả)

Đối với thiết kế và xây dựng nhà Guol, dân làng sử dụng kích thước cơ thể để quyết định hình dáng ngôi nhà và kích thước của vật liệu như chiều dài cột, xà và chiều cao sàn. Ngoài ra, họ có thể sử dụng thước tạm là một thanh gỗ dài (kích thước thanh gỗ này cũng dựa trên kích thước cơ thể) để đo và chọn vật liệu. Module chuẩn thường là dựa trên kích thước cơ thể của người đứng đầu nhóm xây dựng nhà Guol (thường là già làng). Qua khảo sát tại xã Thượng Lộ và Thượng Quảng, Nam Đông, Thừa Thiên Huế, để thiết kế và xây dựng nhà Guol, dân làng sử dụng 17 đơn vị module kích thước cơ thể khác nhau (bảng 1). Đơn vị module được sử dụng nhiều nhất là chiều dài sải tay, chiều dài từ khuỷu tay đến đầu ngón tay, và chiều dài gang tay. Lấy ví dụ ở xã Thượng Quảng và Thượng Lộ thì khoảng cách bước cột được tính gần bằng $(A-1) + (A-2)$ (*Achieng + Kachi*); nhịp cột được tính gần bằng $(A-1) + (A-4)$ (*Achieng + Ta hong lom*); chiều cao từ nền lên sàn nhà gần bằng $(A-1) + (A-6)$ (*Achieng + Ka pang*); và chiều cao cột cái xấp xỉ $4(A-1)$ (4 lần *Achieng*)³. Hiện nay, kiến thức về module kích thước cơ thể người trong thiết kế và xây dựng nhà đang biến mất một cách nhanh chóng bởi sự ảnh hưởng của quá trình hiện đại hóa với nhiều dụng cụ thước đo hiện đại thay thế. Vì vậy, việc tìm lọc ra phương pháp này thực sự có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn giá trị tri thức bản địa phi vật thể cũng như hiểu được đặc trưng kiến trúc dân gian.

Bảng 1. Đơn vị module kích thước cơ thể ở xã Thượng Quảng và Thượng Lộ, Nam Đông
(Nguồn: [10, tr. 362])

Xã		Thượng Quảng, Nam Đông	Thượng Lộ, Nam Đông
Chiều cao cơ thể người		153 cm	150 cm
Đơn vị module	1	A-1	<i>Achieng</i> (161 cm)
	2	A-2	<i>Ka chi</i> (121 cm)
	3	A-3	<i>Chang achắc</i> (102 cm)
			<i>Achieng</i> (150 cm)
			<i>Ka chi</i> (115 cm)
			<i>Chang achắc</i> (93 cm)

³ Xem chi tiết về ứng dụng module cơ thể người trong thiết kế nhà Guol tại [10].

4	A-4	<i>Ta hong lom</i> (80 cm)	<i>Ta hong lom</i> (73 cm)
5	A-5	<i>Sállóoc</i> (62 cm)	<i>Sállóoc</i> (62 cm)
6	A-6	<i>Ka pang</i> (41 cm)	<i>Ka pang</i> (43 cm)
7	A-7	<i>Clăngghan</i> (25 cm)	<i>Clăngghan</i> (24 cm)
8	H-1	<i>Châtdă</i> (19 cm)	<i>Châtdă</i> (20 cm)
9	H-2	<i>Chà bô</i> (16 cm)	<i>Chà bô</i> (17 cm)
10	H-3	<i>Chà păng</i> (15 cm)	<i>Châlpôl</i> (15 cm)
11	H-4	<i>Muipa</i> (10 cm)	<i>Muipa</i> (10 cm)
12	H-5	<i>Chà puông</i> (7.5 cm)	<i>Cha puôn</i> (8 cm)
13	H-6	<i>Ka pe</i> (5.5 cm)	<i>Cha pe</i> (6 cm)
14	H-7	<i>Ka pơ</i> (4 cm)	<i>Cha pơ</i> (4 cm)
15	H-8	<i>Kà Léc</i> (6 cm)	<i>Ka pon tay</i> (6 cm)
16	H-9	<i>Kà tien</i> (3.5 cm)	<i>A Tăt Tay</i> (3.5 cm)
17	H-10	<i>Tay kam</i> (2.5 cm)	<i>Kang Tây</i> (2.5 cm)

4. TÌNH TRẠNG KINH HÓA NGÀY NAY CỦA CÁC NHÀ GUOL

Hiện nay, tình trạng Kinh hóa ở các nhà Guol ngày càng nhiều. Điều đó thể hiện qua sự thay đổi cách thức và phương pháp xây dựng nhà, sự thay đổi vật liệu cũ, và sự thay đổi chức năng của các nhà Guol đó. Những nguyên nhân gây ra điều đó là:

- Sự suy giảm nhanh chóng của các vật liệu tự nhiên và địa phương: hiện nay, thật sự rất khó để tìm những vật liệu tự nhiên cho việc xây dựng các nhà Guol. Qua phỏng vấn cho thấy, dân làng phải thường đi vào thật sâu trong rừng mới có thể tìm được vật liệu cần thiết cho việc xây dựng nhà Guol, đặc biệt là cột cái của ngôi nhà.

- Sự ảnh hưởng của quá trình hiện đại hóa: qua khảo sát, việc sử dụng vật liệu mới hiện đại gần như là phổ biến. Mái tôn, tường gạch, tỷ lệ mất cân đối giữa sàn, thân và mái có thể bắt gặp khá nhiều ở khu vực Nam Đông, Thừa Thiên Huế (hình 8, 9 và 10). Những dân làng được phỏng vấn cho rằng khi họ đưa vật liệu mới, hiện đại vào việc xây dựng nhà ở và nhà Guol thì có nghĩa là phát triển và hiện đại. Ngay trong phương pháp xây dựng nhà từ việc lắp dựng cho đến ghép nối giữa các bộ phận, thì những phương pháp truyền thống của họ cũng dần biến mất mà thay thế bằng phương pháp hiện đại của người Kinh. Qua khảo sát tại Nam Đông, dường như những ngôi nhà Guol được xây dựng bởi sự đóng góp của dân làng và nhận ít kinh phí hỗ trợ từ bên ngoài thì kiến trúc nhà được giữ nguyên về nguyên thủy và ít ảnh hưởng bởi kiểu kiến trúc người Kinh. Ngược lại, những ngôi nhà Guol được xây dựng dưới sự hỗ trợ của các dự án bên ngoài thì thường mất đi nét kiến trúc đặc trưng truyền thống của dân tộc Cơ tu. Lý do có lẽ là do sự ỷ lại kinh phí sẵn có của dự án nên thường các vật liệu để xây dựng chủ yếu là mua. Ngược lại, khi không có kinh phí hỗ trợ nhiều, dân làng thường nâng cao vai trò hoạt động cộng đồng, cùng nhau vào rừng tìm kiếm các vật liệu xây dựng. Nhưng dịp như vậy lại là cơ hội quý

giá để mọi người cùng chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau những kiến thức xây dựng truyền thống của dân tộc mình.



Hình 8. Nhà Guol ở xã Thượng Quảng, Nam Đông, TT Huế (Nguồn: tác giả)



Hình 9. Nhà Guol ở xã Thượng Long, Nam Đông, TT Huế (Nguồn: tác giả)



Hình 10. Nhà Guol ở xã Hương Hữu, Nam Đông, TT Huế (Nguồn: tác giả)

- Giá cả vật liệu xây dựng: sự chênh lệch về giá cả vật liệu tự nhiên như gỗ so với vật liệu hiện đại như gạch và bê tông là một phần cho xu hướng nói trên của nhà Guol. Nhiều nhà Guol hoặc sử dụng vật liệu mới để sửa chữa, cải tạo hoặc chấp nhận tình trạng xuống cấp của mình. Nhà Guol ở thôn 3AK, xã Thượng Quảng, Nam Đông, Thừa Thiên Huế là một ví dụ (hình 11). Đây là một trong những ngôi nhà Guol ở Nam Đông còn giữ được nét đặc trưng kiến trúc bản địa của dân tộc Cơ tu với tỷ lệ cân đối và được xây dựng bằng vật liệu tự nhiên. Năm 2010, ngôi nhà này đã xuống cấp trầm trọng (ảnh trái của hình 11). Một phần mái bị dột trong khi lan can và bậc cấp lên nhà đã hỏng. Qua phỏng vấn, trưởng thôn thời điểm ấy mong muốn cấp bách là cải tạo lại ngôi nhà Guol này và cũng đã viết đơn xin xã hỗ trợ kinh phí. Tuy nhiên, đến năm 2012 thì tình trạng ngôi nhà càng thê thảm hơn khi toàn bộ hình thức gần như hỏng hoàn toàn (ảnh phải của hình 11).



Hình 11. Nhà Guol ở thôn 3AK, Thượng Quảng, Nam Đông năm 2010 (ảnh trái) và năm 2012 (phải) (Nguồn: tác giả)

Trong phạm vi bài viết này, tuy chưa bao quát được một cách toàn diện về các nhà Guol dân tộc Cơ tu hiện nay, nhưng phần nào cho thấy được đặc trưng kiến trúc rất riêng của nhà Guol dân tộc Cơ tu và những thực trạng đang diễn ra của chúng, đặc biệt là ở khu vực Nam

Đông, Thừa Thiên Huế. Hy vọng rằng, bài viết này sẽ góp một phần nhỏ trong công cuộc bảo tồn những giá trị kiến trúc của nhà Guol dưới tác động của quá trình hiện đại hóa hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bùi Trúc Linh (2010). *Tổ chức xã hội truyền thống của người Cơ Tu ở Huyện Nam Đông Tỉnh Thừa Thiên Huế*, Khóa luận tốt nghiệp cử nhân khoa học Lịch sử, ĐHKH Huế.
- [2]. Lê Anh Tuấn (2001). Về ngôi nhà Guol của người Katu ở Bắc Trường Sơn Việt Nam, *Thông tin khoa học*. Phân viện Nghiên cứu VHNT tại Thành phố Huế, số tháng 9.
- [3]. Lê Tuấn Anh (2009). *Nghi lễ đâm trâu của người Cơ tu ở huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế*, Luận văn thạc sỹ, Đại học Khoa học Huế.
- [4]. Lưu Hùng (2006). *Góp phần tìm hiểu văn hóa Cơ-tu (Contribution to learn Co-tu Culture)*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Hữu Thông, Nguyễn Phước Bảo Đàn, Lê Anh Tuấn, Trần Đức Sáng (2004). *Katu kẻ sống đầu ngọn nước*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [6]. Tạ Đức (2002). *Tìm hiểu văn hóa Katu*, NXB Thuận Hóa, Huế.
- [7]. College of Agriculture and Forestry – Hue University & Graduate School of Global Environmental Studies – Kyoto University (2008). *Participatory construction of traditional community house in mountainous village of Central Vietnam*, The National Politics Publisher, Hanoi.
- [8]. Dang Nghiem Van, Chu Thai Son, Luu Hung (2000). *Ethnic Minorities in Vietnam*, The Gioi Publishers. Pp. 77-80.
- [9]. Kobayashi, H., Nguyen, T. N. (2012). Research on Indigenous Building Technology of Cotu Minorities in Central Vietnam - Case study of traditional community houses in Thuong Quang and Thuong Lo commune, Thua Thien-Hue province, *Architectural Institute of Japan*, No.678, 1871-1879.
- [10]. Hirohide Kobayashi & Nguyen Ngoc Tung (2013). Body-based units of measurement for building Katu community houses in Central Vietnam, *Vernacular heritage and earthen architecture: contributions for sustainable development*, Proceedings of International Conference on Vernacular Architecture CIAV2013 | 7^oATP | VerSus - 16-20 of October 2013 Vila Nova Cerveira, Portugal, pp. 359-364.
- [11]. Iizuka Akiko (2012). Traditional community houses of the Co-tu ethnic group in central Vietnam, *SANSAL journal of GSGES*, Kyoto University No 6, pp. 97-114.
- [12]. Iizuka Akiko and Kobayashi Hirohide (2009). Discussion of traditional community house in central Vietnam, *Annual report of GSGES Asia Platform*, Kyoto University, Japan.

- [13]. Nguyen Van Huy (main author) (2001). *The Cultural Mosaic of ethnic groups in Vietnam*, Education Publishing house. Pp. 51-54.
- [14]. Trần Tấn Vĩnh (2009). *The Cotu in Vietnam*, Vietnam News Agency Publishing House.
- [15]. Truong Hoang Phuong, Hirohide Kobayashi & Nguyen Ngoc Tung (2013). Typological research on traditional community house of the Katu ethnic minority in Vietnam, *Vernacular heritage and earthen architecture: contributions for sustainable development*, Proceedings of International Conference on Vernacular Architecture CIAV2013 | 7^oATP | VerSus - 16-20 of October 2013 Vila Nova Cerveira, Portugal, pp. 343-349.

ARCHITECTURAL CHARACTERISTIC OF GUOL HOUSE AND BODY-BASED UNITS OF CONSTRUCTION OF CO TU ETHNIC MINORITY

Nguyen Ngoc Tung^{1*}, Hirohide Kobayashi², Vo Ngoc Duc¹

¹ *Department of Architecture, Hue University of Sciences*

² *Graduate School of Global Environmental Studies, Kyoto University, Japan*

** Email: kts.nguyentung@gmail.com*

ABSTRACT

With population of 59.000, Co tu ethnic minority mainly inhabits the mountain areas of Thua Thien Hue and Quang Nam provinces. The traditional community house called as Guol house of Co tu people has a unique architectural characteristics via the ornamental motifs on rooftop, column arrangement and spacial organization. Originally, the construction of Guol house was based on human body construction design. According to the surveys in Thuong Lo and Thuong Quang communes, Nam Dong district, it reveals that the Co tu people use 17 types of basic body-based units of measurement for constructing Guol houses. At present, the indiginous knowledge for using body-based units has been disappearing. Therefore, preservation and record of this knowledge play an important role for the traditional method conservation for Co tu ethnic minority's Goul house construction.

Under the impacts of King people, especially the rapid modernization, lack of local materials, and increasing cost of construction materials conduct Guol houses to convert into various configurations. That trend is really an urgent alarm for conservating and preserving one of Co tu ethnic minority's cultural architectural values in particular and Vietnamese people in general.

Keywords: *Co tu ethnic minority, Guol house, traditional community house.*